

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15/04/2025
V/v: tranh chấp xác định cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Dương Thị Hoa
- Ông Nguyễn Đức Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp về việc xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1964; địa chỉ: Số A, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu dân cư C, tổ dân phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu Q trình bày:* chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Đức L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố B ngày 17 tháng 5 năm 2007, do trong quá trình chung sống chị V, anh L nảy sinh nhiều mâu thuẫn đến năm 2010 chị V ly thân với anh L. Đến ngày 17/8/2020 Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử cho chị V được ly hôn anh L.

Trong quá trình chị V ly thân với anh L, anh có quan hệ tình cảm với chị V và sinh ra cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2020, do cháu Thùy D sinh ra sau khi chị V, anh L ly hôn 03 tháng nên khi đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Q (nay là phường Q), Giấy khai sinh cho cháu Nguyễn Thùy D thể hiện người cha là: Nguyễn Đức L, sinh năm 1985; nơi cư trú: xã Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

Cháu D từ khi sinh ra đến nay ở cùng với chị Nguyễn Thị V; ngày 19 tháng 11 năm 2024 anh có đi xét nghiệm ADN giữa anh và cháu Thùy D, tại kết luận do Công ty Cổ phần P xác định giữa anh và cháu Thùy D có quan hệ cha con do đó anh xác định cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 26/11/2020 là con đẻ của anh, anh Nguyễn Đức L không phải là cha đẻ cháu D. Do đó anh đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 26/11/2020 là con đẻ của anh, anh Nguyễn Hữu Q là cha đẻ của cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 26/11/2020.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị V trình bày: chị và anh Nguyễn Đức L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố B ngày 17 tháng 5 năm 2007, do trong quá trình chung sống chị và anh L nảy sinh nhiều mâu thuẫn đến năm 2010 thì ly thân; đến ngày 17/8/2020 Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử cho chị được ly hôn anh L.

Trong quá trình chị ly thân với anh L, chị có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Hữu Q và sinh ra cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2020, do cháu Thùy D sinh ra sau khi chị và anh L ly hôn 03 tháng nên khi đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Q (nay là phường Q), Giấy khai sinh cho cháu Nguyễn Thùy D thể hiện người cha là: Nguyễn Đức L, sinh năm 1985; nơi cư trú: xã Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

Cháu D từ khi sinh ra đến nay ở cùng với chị, ngày 19 tháng 11 năm 2024 anh Q có đi xét nghiệm ADN giữa anh Q và cháu Thùy D, tại kết luận do Công ty Cổ phần P xác định giữa anh Q và cháu Thùy D có quan hệ cha con, chị xác định anh Nguyễn Đức L không phải là cha đẻ cháu D. Do đó đến nay anh Q đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 26/11/2020 là con đẻ của anh Q, chị đồng ý với ý kiến của anh Q.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử: Xác định anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1964, số căn cước 027064009107 là cha cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 26/11/2020; số định danh cá nhân: 024320016199; về án phí: Miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho anh Nguyễn Hữu Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hữu Q làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên giải quyết xác định cha cho con. Anh Q khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp huyện nơi bị đơn cư trú giải quyết là đúng theo quy định pháp luật. Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã nhiều lần đến nhà anh L làm việc và triệu tập anh L đến Tòa án làm việc, đồng thời thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh L vắng mặt do đó không lấy được lời khai của anh L; tại phiên tòa anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai, anh Q, chị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Q, chị V, anh L.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: anh Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xác định cháu Nguyễn Thùy D là con anh. Căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên thụ lý, giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp xác định cha cho con*”.

[3] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Đức L có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố B ngày 17 tháng 5 năm 2007, đến năm 2010 chị V ly thân với anh L. Đến ngày 17/8/2020 Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử cho chị V được ly hôn anh L. Trong quá trình chị V ly thân với anh L, anh có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Hữu Q và sinh ra cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2020, do cháu Thùy D sinh ra sau khi chị V, anh L ly hôn 03 tháng nên khi đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Q (nay là phường Q), Giấy khai sinh cho cháu Nguyễn Thùy D thể hiện người cha là: Nguyễn Đức L, sinh năm 1985; nơi cư trú: xã Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, anh Nguyễn Hữu Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị V xác định: cháu Nguyễn Thùy D là con của anh Q. Căn cứ kết quả giám định ADN, tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 19/11/2024 của Công ty Cổ phần P xác định anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1964, số căn cước 027064009107 và cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 26/11/2020; số định danh cá nhân: 024320016199 có quan hệ huyết thống: Cha – Con.

Do vậy yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu Q là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại các Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình

[4] Về án phí: Anh Q được miễn án phí theo điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử :

1. Xác định anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1964, số căn cước 027064009107 là cha cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 26/11/2020; số định danh cá nhân: 024320016199.

2. Về án phí: Miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho anh Nguyễn Hữu Q.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND thị xã Việt Yên;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- UBND phường Quang Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Hữu Luyện